TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **24**/2023/QĐST-DS	*Thái Nguyên, ngày 08 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Điều 26; Điều 144, 147; Điều 211, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 166, 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1974

Hộ khẩu thường trú: xóm B, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: tổ C, phường T, thành phố T.

Người đại diện theo uỷ quyền (Hợp đồng uỷ quyền số 516 ngày 02/3/2022): ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: xóm C, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Bà Ngô diệu K, sinh năm 1973

Địa chỉ tổ C, phường T, thành phố T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1990. Trú quán: Tổ I, phường T, thành phố T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nội dung các bên nhất trí thỏa thuận: Bà Ngô Diệu K1 nhất trí trả lại cho bà Nguyễn Thị Hương L phần diện tích đã lấn chiếm làm đường đi là **57,8**m^2 đất trồng cây lâu năm, tại các vị trí 9,10,11,20,21,29,28,9 theo sơ đồ đo vẽ tháng 9/2022. Nằm trong thửa 606 tờ bản đồ số 15, phường T, thành phố T,

diện tích đất trên mang tên bà Nguyễn Thị Hương L đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận QSD đất ngày 09/7/2021. *(Có sơ đồ đo vẽ kèm theo).*

2.2. **Về án phí và chi phí tố tụng:** Các bên thống nhất thỏa thuận bà Ngô Diệu K1 nhận nộp **300.000**đ án phí Dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước và bà Ngô Diệu K1 có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hương L **5.000.000**đ *(năm triệu đồng)* chi phí thẩm định và định giá tài sản.

Bà bà Nguyễn Thị Hương L không phải chịu án phí và được hoàn trả **450.000**đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001143 ngày 25/4/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS TP TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Duy Chinh